

- Ban hành giá nước mới, đảm bảo cho các công ty cấp nước tự chủ về tài chính và tiến tới trang trải cho chi phí thoát nước thải sinh hoạt trong đô thị.

#### 4. Hiện đại hóa công nghệ và sản xuất thiết bị, vật tư:

Áp dụng công nghệ hiện đại cho hệ thống cấp nước trong các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, các đô thị mới, các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, các khu du lịch, trung tâm dịch vụ, thương mại.

Áp dụng công nghệ thích hợp phổ biến ở nhiều địa phương, gắn liền với thực trạng các công trình đã có nhằm cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước để đáp ứng yêu cầu cấp bách, tận dụng được trang thiết bị, vật tư trong nước, giảm giá thành đầu tư.

Công nghệ và thiết bị trong các hệ thống cấp nước cần đồng bộ, thống nhất để chủ động trong việc thay thế phụ tùng.

#### 5. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ và công nhân:

Xây dựng chương trình đào tạo đồng bộ từ cán bộ lãnh đạo, quản lý, khoa học kỹ thuật, kinh tế, tài chính đến công nhân vận hành, bảo dưỡng cho ngành cấp nước; củng cố, tăng cường năng lực cho các trường, các cơ sở đào tạo chuyên gia ngành cấp nước. Mặt khác, có chính sách khuyến khích, động viên sự tham gia đóng góp của các chuyên gia người Việt Nam đang sống và làm việc tại nước ngoài.

Phấn đấu đến năm 2005 đáp ứng đủ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo cho tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương.

**Điều 2.-** Giao Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Công nghiệp, Y tế và các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Định hướng phát triển cấp nước đô thị, cụ thể hóa các nội dung trong Định hướng, lập kế hoạch trước mắt và lâu dài, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chương trình đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cấp nước các đô thị trong cả nước.

**Điều 3.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch

Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 64/1998/QĐ-TTg ngày 21-3-1998 về việc giảm tiền mua nhà ở cho một số đối tượng khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu Nhà nước.**

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 61-CP ngày 5-7-1994 và Nghị định số 21-CP ngày 16-4-1996 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và đất ở; Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Quốc phòng; Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính và Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Những đối tượng sau đây khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 61-CP ngày 5-7-1994 và Nghị định số 21-CP ngày 16-4-1996 của Chính phủ thì được giảm tiền mua nhà ở theo quy định của Quyết định này:

1. Cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, Đảng và đoàn thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước;
2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lực lượng vũ trang;
3. Hạ sĩ quan, chiến sĩ hưởng sinh hoạt phí có thời gian hoạt động ở các chiến trường A, B, C, K;

4. Cán bộ công tác tại xã, phường hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc sinh hoạt phí theo định suất do Nhà nước quy định;

5. Công nhân, viên chức làm việc thường xuyên từ một năm trở lên trong các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức, đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, Đảng và đoàn thể;

6. Những đối tượng được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 5 của Điều này được cử sang làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, khu công nghiệp, khu chế xuất, các văn phòng đại diện kinh tế, thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế hoặc các tổ chức phi Chính phủ, cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình nước ngoài đặt tại Việt Nam và các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác;

7. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp, trợ cấp công nhân cao su, trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp thôi việc trước và sau khi có Quyết định số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) hoặc trước và sau khi có Bộ Luật Lao động;

8. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng mà hưởng trợ cấp phục viên hoặc xuất ngũ; những người phục viên trước năm 1960;

9. Người có công với Cách mạng được quy định tại Điều 1 Quyết định số 118-TTg ngày 27-2-1996 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.-** Tiền mua nhà ở được giảm như sau:

1. Mức tiền mua nhà ở được giảm 100.000 đồng cho mỗi năm công tác. Trường hợp có thời gian làm việc trong lực lượng vũ trang thì mỗi năm công tác trong lực lượng vũ trang được giảm 180.000 đồng.

2. Mức tiền mua nhà ở được giảm 1 triệu đồng đối với người có công với Cách mạng mà không có năm công tác để tính giảm. Trường hợp tổng số tiền được giảm tính theo năm công tác của người có công với Cách mạng nhỏ hơn 1 triệu đồng thì được giảm 1 triệu đồng cho 1 người.

3. Số năm được tính để giảm tiền mua nhà ở là số năm công tác thực tế trong các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực Nhà nước quản lý tính đến thời

điểm mua nhà. Khi tính số năm công tác nếu có tháng lẻ dưới 6 tháng thì tính bằng nửa năm và trên 6 tháng thì tính bằng một năm.

4. Việc giảm tiền mua nhà ở theo các mức nói trên không được tính trùng về thời gian, đối tượng. Mỗi đối tượng chỉ được giảm một lần khi mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu Nhà nước.

5. Trong một hộ gia đình có nhiều thành viên có tên trong cùng hợp đồng thuê nhà hoặc cùng hộ khẩu thường trú thuộc diện được giảm tiền mua nhà ở được cộng số tiền mua nhà ở được giảm của từng thành viên để tính tổng số tiền mua nhà ở được giảm của cả hộ gia đình, nhưng mức giảm tối đa không được vượt quá tiền nhà (không bao gồm tiền sử dụng đất) trong giá bán nhà.

**Điều 3.-** Việc xác định đối tượng thuộc diện được giảm tiền mua nhà ở và thời gian công tác thực tế để được tính giảm, căn cứ vào giấy tờ hợp lệ như sau:

1. Người đang làm việc, thì cơ quan quản lý người đó căn cứ vào hồ sơ cá nhân do cơ quan quản lý để xác nhận.

2. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp, trợ cấp công nhân cao su, do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp quận, huyện xác nhận.

3. Người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp thôi việc trước và sau khi có Quyết định số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng hoặc trước và sau khi có Bộ Luật Lao động, trợ cấp phục viên hoặc xuất ngũ thì căn cứ vào quyết định nghỉ việc hưởng trợ cấp; trường hợp mất quyết định nghỉ việc hưởng trợ cấp thì đối tượng phải làm đơn kê khai đầy đủ quá trình công tác và có xác nhận của cơ quan, đơn vị cũ.

4. Người có công với Cách mạng thuộc diện được giảm mức 1 triệu đồng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp quận, huyện xác nhận.

**Điều 4.-** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 5.-** Những đối tượng thuộc diện được giảm tiền mua nhà ở theo Quyết định này nhưng đã mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61-CP ngày 5-7-1994, Nghị định số 21-CP ngày 16-4-1996 của Chính phủ từ

trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì xử lý như sau:

1. Nếu bên mua đã trả hết tiền thì hoàn trả cho họ số tiền mua nhà được giảm theo Quyết định này.

2. Nếu bên mua chưa trả hết tiền thì được tính số tiền mua nhà được giảm theo Quyết định này để trừ vào số tiền mua nhà phải trả.

3. Không hoàn lại số tiền mua nhà được giảm đối với trường hợp bên mua nhà của Nhà nước đã bán lại nhà cho đối tượng khác.

*Điều 6.-* Bộ Xây dựng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng theo dõi, đôn đốc và giải quyết theo thẩm quyền đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

*Điều 7.-* Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 12/1998/CT-TTg ngày 21-3-1998 về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 1998.**

Mấy năm gần đây, thiên tai xảy ra ở nhiều nơi trong khu vực và trên thế giới. Ở nước ta, lũ, bão và các thiên tai khác cũng liên tiếp xảy ra trên nhiều vùng trong cả nước, đặc biệt là cơn bão số 5 năm 1997 gây ra những tổn thất nặng nề cho các tỉnh Nam Bộ và nam Trung Bộ, hậu quả của cơn bão này còn phải tiếp tục khắc phục trong nhiều năm tới.

Sự biến đổi của khí hậu toàn cầu và khu vực với các hiện tượng biến đổi đột ngột, dị thường về thời tiết làm cho ngày càng dễ xảy ra thiên tai trái quy luật và ác liệt, gây ảnh hưởng xấu đến tính mạng, đời sống và sản xuất của nhân dân,

đến hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội.

Để chủ động phòng chống lụt, bão, đối phó với tình hình diễn biến bất lợi của thời tiết, giảm nhẹ thiên tai năm 1998, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt các việc sau đây:

1. Tổ chức tổng kết công tác phòng, chống lụt, bão năm 1997, nghiêm túc kiểm điểm rút ra những ưu, khuyết điểm, những bài học kinh nghiệm về công tác chuẩn bị, đối phó và khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả cơn bão số 5; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 1998 một cách cụ thể, thiết thực đối với từng lĩnh vực quản lý của từng ngành, từng địa phương nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng để nâng cao khả năng chủ động đối phó với thiên tai.

Các Bộ, ngành và địa phương cần có các biện pháp cụ thể để giữ nước, sử dụng nước tiết kiệm, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh; giữ nước các hồ chứa bảo đảm cho việc cấp nước, phát điện được bình thường, khắc phục và phòng ngừa hậu quả xấu do tình hình hạn hán nghiêm trọng đang xảy ra, có thể kéo dài và diễn biến phức tạp ở hầu khắp các địa phương trong cả nước.

2. Khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai năm 1997, đặc biệt là việc tu sửa các công trình thủy lợi, giao thông và các cơ sở hạ tầng; hoàn thành kế hoạch tu bổ đê điều kể cả các khối lượng mới phát sinh trước lũ năm 1998. Tổ chức kiểm tra các công trình phòng, chống lụt, bão, các hồ chứa nước, kịp thời huy động mọi nguồn lực tu sửa, bổ sung trước lũ; xây dựng các phương án phòng, chống lụt, bão cho các khu vực xung yếu, các công trình trọng điểm.

3. Kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão, các lực lượng phòng, chống lụt, bão ở các cấp, các ngành; củng cố hệ thống truyền tin, cảnh báo nhằm thông tin thông suốt đến tận người dân, kịp thời phòng tránh bão, lũ; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực ban trong mùa lụt bão nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt, bão năm 1998.